

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Tạ Duy Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 07-02-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 24-12- 1996

Nơi cư trú: Thôn Tân Dân, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị V.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 7/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13-9-2017, đến ngày 19-9-2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Trọng Lg, sinh năm 1987, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lương Văn Q, sinh năm 1993, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 13-9-2017, Hoàng Trọng Lg và Lương Văn Q đến nhà bị cáo Nguyễn Văn L để mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực cổng nhà L, do đã gọi điện thoại từ trước thỏa thuận về việc mua bán ma túy, nên Lg đã đưa cho L 400.000 đồng và bảo Q trả Lg 200.000đ vay từ trước đưa thêm cho L để mua 02 gói ma túy đá. L cầm tiền do Lg và Quang đưa cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đưa cho Lg 02 đoạn ống nhựa màu xanh có sọc trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, Lg cầm cho vào túi quần bên trái phía trước Lg đang mặc. Sau khi bán ma túy cho Lg thì Q đặt vấn đề mua của L 01 gói ma túy cỏ với giá 100.000 đồng, L đồng ý và cầm tiền của Q cất vào túi quần bên phải phía trước rồi đi vào trong nhà lấy ra 01 gói nilon trong suốt bên trong có chứa lá và cành thực vật khô đưa cho Q. Q cầm gói nilon trên bằng tay trái và cùng Lg đi vào trong nhà L thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Công an đã kiểm tra và thu tại túi quần bên phải phía trước của L số tiền 700.000 đồng; thu tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng; thu tại túi quần hậu bên phải 01 bộ phận dụng cụ sử dụng ma túy đá. Kiểm tra thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của Lg 02 đoạn ống nhựa màu xanh có sọc trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Kiểm tra và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Q 01 gói nilon bên trong chứa lá và cành thực vật khô. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý 62 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa hoa, lá, cành khô; 16 gói nilon trong suốt, kích thước 3x5 cm có nẹp khóa, trên nẹp khóa có đường chỉ đỏ; 01 gói vỏ cà phê bên trong có chứa các chất dạng sợi màu vàng; 01 thẻ căn cước của Nguyễn Văn L và số tiền 1.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 372/KLGD - PC54 ngày 18-9-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu thu của Hoàng Trọng Lg là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0799 gam (*không phải không nghìn, bảy trăm chín mươi chín gam*), Methamphetamine STT:67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Còn lại các mẫu thu của Lương Văn Q và các mẫu vật thu tại nơi ở của Nguyễn Văn L khi khám xét (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5) gửi giám định không đủ điều kiện kết luận.

Tại Bản kết luận giám định số 4820A/C54 (TT2) ngày 23-10-2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Trong 06 mẫu thực vật khô gồm 01 mẫu thu của Lương Văn Q và các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 thu tại nhà của Nguyễn Văn L đều không tìm thấy các chất ma túy.

Bản cáo trạng số 04/KSĐT ngày 08-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn L ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt BLHS 1999).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13-9-2017, tại nhà bị cáo ở thôn T, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo đã có hành vi bán 02 gói ma túy cho Hoàng Trọng Lg với giá 600.000đ như nội dung đã nêu ở trên. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Lg do bị cáo mua của của một người đàn ông tên là Vinh ở xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, người với giá 550.000đ, tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của anh Vinh bị cáo không biết.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh là bố đẻ bị cáo L, khoảng 13 giờ ngày 13-9-2017 anh đã chứng kiến việc Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang bị cáo L bán ma túy cho anh Hoàng Trọng Lg và Lương Văn Q như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của BLHS 1999, đề nghị phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy quản lý của Hoàng Trọng Lg; số hoa, lá và sợi lá thực vật khô quản lý của Lương Văn Q và quản lý tại nơi ở của bị cáo L; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 16 túi nilon quản lý của bị cáo L. Tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung quản lý của bị cáo L và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ quản lý của bị cáo L. Trả lại bị cáo L số tiền 1.400.000 đồng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 1.400.000 đồng để bảo đảm thi hành án về tiền phạt và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 13-9-2017 tại nhà ở của Nguyễn Văn L (bút lục số 19 đến 24); các Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của Công an huyện Hưng Hà ngày 13-9-2017 (bút lục số 25 đến 32); bản kết luận giám định số 372/KLGD - PC54 ngày 18-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 52 đến 53); các biên bản kiểm tra điện thoại của Công an huyện Hưng Hà (bút lục số 41 đến 43); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Trọng Lg và anh Lương Văn Q (bút lục 88 đến 106) và lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn S tại phiên tòa.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 10' ngày 13-9-2017, tại nhà ở của gia đình Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L đã có hành vi bán trái phép 0,0799 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Hoàng Trọng Lg với giá 600.000 đồng thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi

hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do muốn hưởng lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về nguồn gốc ma túy (Methamphetamine), Nguyễn Văn L khai mua của một người đàn ông tên là Vinh ở xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, người với giá 550.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho L nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[6] Đối với Hoàng Trọng Lg và Lương Văn Q, ngày 13-9-2017 có hành vi tàng trữ trái phép 0,0799gam chất ma túy (loại Methamphetamine) mục đích để sử dụng. Lg và Q đều không có tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”, lượng ma túy Lg và Q tàng trữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính, hình thức phạt cảnh cáo đối với Lg và Q là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi bán 01 gói niL bên trong có chứa lá và cành thực vật khô cho Lương Văn Q, và tàng trữ 62 gói niL bên trong có chứa lá và cành thực vật khô và 01 gói bên trong chứa sợi thực vật khô mục đích để bán của Nguyễn Văn L. Quá trình bán và tàng trữ mục đích để bán số lá và cành thực vật khô trên, Nguyễn Văn L đều ý thức rằng đó là ma túy dạng cỏ. Khi mua, Q cũng ý thức là mua ma túy dạng cỏ để sử dụng. Tuy nhiên, tại Bản kết luận giám định số 4820/KLGD - C54 ngày 23-10-2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận đều không tìm thấy các chất ma túy trong các mẫu vật nêu trên gửi giám định. Vì vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L về hành vi này phù hợp

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của Hoàng Trọng Lg, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 372/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, cần tịch thu để tiêu hủy. Số hoa, lá, sợi lá thực vật khô thu của Lương Văn Q và quản lý tại nơi ở của bị cáo L; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 16 túi nilon quản lý của bị cáo L, xét

thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung quản lý của bị cáo L, bị cáo thừa nhận đã sử dụng để liên lạc với Hoàng Trọng Lg để bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Số tiền 2.000.000đ quản lý của bị cáo L, trong đó có 600.000đ do bị cáo bán ma túy cho L và Q mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án về án phí và tiền phạt. Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo L 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ 13-9-2017. Phạt bị cáo L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Hoàng Trọng Lg được niêm phong trong phong bì số 372/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

2.2 Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số hoa, lá, sợi thực vật khô quản lý của Lương Văn Q và Nguyễn Văn L được niêm phong trong 07 phong bì số 372/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 16 túi nilon trong suốt đều có kích thước 3x5cm, có mép cài, trên mép cài có đường chỉ đỏ và 01 bộ sử dụng ma túy đá (gồm 01 lắp nhựa màu vàng đục hai lỗ, có gắn một ống hút nhựa màu xanh, một ống hút nhựa kẻ màu vàng trắng) quản lý của Nguyễn Văn L.

2.3 Tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung đã cũ quản lý của Nguyễn Văn L.

2.4 Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng quản lý của Nguyễn Văn L (theo biên lai thu tiền số 0005625 ngày 09-03-2008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

2.5 Trả lại Nguyễn Văn L 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L và số tiền 1.400.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0005625 ngày 09-03-2008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), nhưng tiếp tục quản lý số tiền 1.400.000 đồng để bảo đảm thi hành án về tiền phạt và án phí.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-01-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Trọng Lg và anh Lương Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Nguyễn Mạnh Hà)

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

